

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Nam Định**

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải (Quyết định số 876/QĐ-TTg); Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 876/QĐ-TTg, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định xây dựng kế hoạch triển khai như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 876/QĐ-TTg, tổ chức triển khai trên địa bàn tỉnh nhằm mang lại hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;

- Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh; đồng thời cũng là điều kiện để hoạt động giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

##### **2. Yêu cầu**

- Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để triển khai Quyết định số 876/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

- Gắn trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước ở tỉnh với chính quyền cơ sở trong nhiệm vụ chuyển đổi năng lượng xanh, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, ban, ngành, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành và địa phương; phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

#### **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## 2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

## III. LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

### 1. Đường bộ

- Giai đoạn 2023 - 2030:

+ Từng bước chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

+ Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050:

+ Đến năm 2040: Từng bước hạn chế xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

+ Đến năm 2050: Phân đầu 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thi công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

### 2. Đường thủy nội địa

- Giai đoạn 2023 - 2030: Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050:

+ Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Từ năm 2040: Phân đầu 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh; khuyến khích bên thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí bên xanh.

+ Đến năm 2050: Phấn đấu 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh; 100% trang thiết bị tại các bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

### **3. Giao thông đô thị**

- Giai đoạn 2023 - 2030: Từ năm 2025: Phấn đấu 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Giai đoạn 2031 - 2050

+ Từ năm 2031: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh phấn đấu đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

+ Đến năm 2050: Phấn đấu 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.

## **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Về thể chế, chính sách**

- Hoàn thiện quy hoạch hạ tầng giao thông vận tải công cộng, hạ tầng giao thông phi cơ giới và thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông vận tải công cộng khối lượng lớn để hạn chế phương tiện cá nhân.

- Khuyến khích, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để đầu tư hạ tầng, phương tiện, trang thiết bị, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được sự đổi mới theo hướng chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính;

- Đầu tư, xây dựng, nâng cấp, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp và đồng bộ với đầu tư, khai thác phương tiện, trang thiết bị giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

### **2. Về chuyển đổi phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh**

- Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

+ Thực hiện chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện cơ giới đường bộ.

+ Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Phương tiện thủy nội địa

Khuyến khích, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi phương tiện giao thông thủy nội địa sử dụng năng lượng hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh theo lộ trình.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông xanh**

#### **3.1. Đường bộ:**

- Thực hiện lộ trình chuyển đổi bến xe khách, trạm dừng nghỉ theo tiêu chí xanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh trên mạng lưới quốc lộ chính, mở rộng ra mạng lưới các đường tỉnh lộ; hạ tầng trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ tại các bến xe;

3.2. Đường thủy nội địa: Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí bền xanh và chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh theo lộ trình.

### 3.3. Giao thông đô thị:

- Xây dựng hệ thống hạ tầng cung cấp điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào khai thác các tuyến đường theo quy hoạch đã được phê duyệt; mở rộng, phát triển hạ tầng phục vụ phương tiện giao thông công cộng.

- Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phi cơ giới (đường dành cho xe đạp, đi bộ), điểm trông giữ phương tiện kết nối hợp lý với các phương thức vận tải hành khách công cộng khác.

## 4. Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính

- Tổ chức vận tải khoa học trên cơ sở phát triển hợp lý các phương thức vận tải; tăng cường kết nối các phương thức vận tải kết hợp dịch vụ logistics chất lượng cao, giảm hệ số chạy rỗng của phương tiện, giảm ùn tắc hàng hóa trong hoạt động vận tải và chuỗi cung ứng dịch vụ logistics; tổ chức quản lý, điều hành, khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hạ tầng giao thông vận tải.

- Từng bước nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi sử dụng phương tiện giao thông cá nhân sang sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

## 5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

- Khoa học công nghệ

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ phương tiện, thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính.

+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

- Phát triển nguồn nhân lực và truyền thông

+ Tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành phương tiện, hạ tầng giao thông công nghệ mới không phát thải khí nhà kính.

+ Tổ chức truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

## V. CÁC NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHUYÊN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ CÁC-BON VÀ KHÍ MÊ-TAN. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

### VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyên đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Giao thông vận tải để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thu hút đầu tư xây dựng phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Sở Công Thương phối hợp tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp cung ứng phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh thay thế nhiên liệu hóa thạch đáp ứng nhu cầu trên địa bàn tỉnh; mở rộng phối trộn, cung ứng nhiên liệu sinh học; phát triển hệ thống sạc điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông.

4. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

5. Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống trạm sạc điện, trạm cấp năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ như: Phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, giảm phát thải khí nhà kính, các ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành các lĩnh vực ngành giao thông vận tải.

7. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp về lộ trình, chính sách, lợi ích của chuyên đổi phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và chịu trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng đất của các trạm sạc điện cho các phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các sở, ban, ngành để phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh tại địa phương; đề xuất quy hoạch, các giải pháp đầu tư xây dựng phát triển hệ thống giao thông vận tải ứng dụng năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới tại địa phương. Đồng thời, theo nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Nam Định, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định và các đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở giao thông vận tải) để xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các đ/c lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố ND;
- CPVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP5.

*Phước*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Hà Lan Anh*

**Hà Lan Anh**